

GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO HỌC SINH LỚP 4 THÔNG QUA MÔ HÌNH “NỀN KINH TẾ LỚP HỌC”

Trần Minh Dũng
Trường Tiểu học Nam Sơn Số 2 – Tỉnh Bắc Ninh
Email: tranmindung1@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh khu vực kinh tế tư nhân được xác định là “động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc dân và giáo dục tài chính đã được thể chế hóa như một trụ cột trong Chiến lược quốc gia về Tài chính toàn diện, việc tìm kiếm các phương pháp, cách tiếp cận và mô hình giáo dục tài chính hiệu quả, phù hợp với đặc thù của trường tiểu học ở Việt Nam trở nên cấp thiết. Nghiên cứu này cho thấy rằng, bên cạnh việc tích hợp nội dung hiểu biết tài chính vào chương trình các môn học, có thể thiết kế các mô hình “Nền kinh tế lớp học” (Classroom Economy), trong đó học sinh trực tiếp tham gia ra quyết định tài chính và trải nghiệm các hệ quả của những quyết định đó. Mô hình này không chỉ mở ra một hướng tiếp cận giàu trải nghiệm cho giáo dục tài chính ở bậc tiểu học mà còn có tiềm năng hỗ trợ quản lý lớp học theo hướng tích cực. Đồng thời, mô hình đặt nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo về triển khai thực tiễn, hoàn thiện cấu trúc và kiến nghị chính sách nhằm tích hợp giáo dục tài chính dựa trên trải nghiệm vào chương trình giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Giáo dục tài chính; Học tập trải nghiệm; Token Economy; Classroom Economy.

FINANCIAL EDUCATION FOR GRADE 4 STUDENTS THROUGH THE “CLASSROOM ECONOMY” MODEL

Abstract: In the context where the private economy has been identified as “the most important driving force” of the national economy and financial education has been institutionalized as a pillar in the National Strategy for Comprehensive Finance, the search for effective methods, approaches, and models of financial education appropriate to the specific characteristics of primary schools in Vietnam has become imperative. This study demonstrates that, in addition to integrating financial literacy content into subject curricula, “Classroom Economy” models can be designed where students directly engage in financial decision-making and experience the consequences. This model not only opens up an experiential approach to financial education at the primary level but also holds potential for supporting positive classroom management. Furthermore, it lays the foundation for subsequent research on practical implementation, structural refinement, and policy recommendations for integrating experience-based financial education into the general education curriculum.

Keywords: Financial education, Experiential learning, Token Economy, Classroom Economy

Nhận bài: 20.12.2025

Phản biện: 15.01.2026

Duyệt đăng: 20.01.2026

I. MỞ ĐẦU

Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, giữ vai trò tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và tái cấu trúc theo hướng xanh, bền vững (Bộ Chính trị, 2025). Đây là bước chuyển quan trọng trong nhận thức: từ “bộ phận cấu thành quan trọng” đến “động lực quan trọng” và nay là “động lực quan trọng nhất”. Khi kinh tế tư nhân được đặt ở vị trí trung tâm, hàng chục triệu cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp tư nhân cần chủ động tham gia thị trường, kéo theo yêu cầu mỗi công dân—đặc biệt là thế hệ trẻ—phải có khả năng quản lý tài chính, nhận diện rủi ro và ra quyết định tài chính có trách nhiệm. Vì vậy, giáo dục tài chính (GDTC) không còn là lựa chọn mà trở thành yêu cầu tất yếu của mô hình phát triển kinh tế.

Trước đó, Quyết định 149/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025,

định hướng đến năm 2030 đã thể chế hóa vai trò GDTC như một trụ cột quan trọng, tích hợp xuyên suốt chương trình giáo dục phổ thông nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tài chính chính thức hiệu quả; đồng thời xem GDTC cho học sinh, sinh viên là nền tảng hình thành thói quen tài chính lành mạnh từ sớm (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Gần đây, nhiều nghiên cứu ở Việt Nam tập trung vào tích hợp nội dung GDTC vào môn Toán hoặc Hoạt động trải nghiệm: Nguyễn Minh Giang (2020) khảo sát học sinh và phụ huynh tại 10 trường tiểu học ở TP.HCM; Nguyễn Minh Giang và cộng sự (2019) đề xuất 5 nội dung/hoạt động theo nguyên tắc Saving – Offering – Spending; Trần Thúy Nga (2022), Hoa Ánh Tường và cộng sự (2023), Phạm Sỹ Nam (2020) mở rộng các tình huống tích hợp theo cấp học. Tuy nhiên, bài viết nhấn mạnh hướng tiếp cận trải nghiệm: tạo cơ hội để học sinh “sống với tiền”, tức trực tiếp

ra quyết định kinh tế và chịu tác động của quy luật thị trường ngay trong lớp học. Từ hệ thống thưởng-phạt quen thuộc, bài viết đề xuất xây dựng mô hình “Nền kinh tế lớp học” cho tiểu học Việt Nam bằng việc làm rõ mục tiêu GDTC, phân tích mô hình quốc tế, xây dựng cấu trúc và thiết kế hoạt động khai thác từ mô hình.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu GDTC cho học sinh tiểu học và một số hướng tiếp cận hiện có

GDTC không chỉ là truyền tải kiến thức về giá cả hay mua bán, mà bao gồm tổng hòa các nội dung như chi tiêu có trách nhiệm, tiết kiệm có mục tiêu, đầu tư khôn ngoan và quản lý rủi ro chủ động. Mục tiêu cuối cùng của GDTC là giúp học sinh đưa ra quyết định tài chính phù hợp với hoàn cảnh cá nhân, tránh các sai lầm tài chính phổ biến, đồng thời có khả năng “kháng” lại những áp lực tài chính tiêu cực từ bạn bè, xã hội và truyền thông trong tương lai. Tài liệu “Khung năng lực tài chính dành cho trẻ em và thanh thiếu niên tại Liên minh châu Âu” (EU/OECD, 2023) nhấn mạnh cần bắt đầu GDTC từ sớm vì thói quen tài chính hình thành ở tuổi trẻ và rất khó sửa sau này.

Trong triển khai GDTC ở nhà trường, OECD/INFE (OECD, 2012) chỉ ra hai hướng tiếp cận cấu trúc chương trình: hướng độc lập (stand-alone approach), coi GDTC là môn/khóa học riêng với nội dung và đánh giá độc lập; và hướng tích hợp (integrated approach), lồng ghép GDTC vào môn học hoặc hoạt động giáo dục hiện có. Ở Việt Nam, Chương trình GDPT 2018 lựa chọn hướng tích hợp. Theo Nguyễn Thị Thu Hằng và Nguyễn Tú Quyên (2022), chính sách tích hợp thể hiện qua việc khai thác nội dung môn học gắn đời sống và sử dụng phương pháp phát triển năng lực, gắn trải nghiệm học tập với trải nghiệm GDTC. Trên cơ sở đó, mô hình “Nền kinh tế lớp học” tập trung vào tạo hoạt động trải nghiệm tài chính thực tế, dựa trên lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984).

2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình “Nền kinh tế lớp học”

Mô hình “nền kinh tế lớp học” không hình thành như một phát minh đơn lẻ với cấu trúc cố định hay gắn với một cá nhân duy nhất, mà là

kết quả giao thoa của nhiều hướng nghiên cứu và nhiều cách triển khai. Có thể xem đây là một phương pháp giáo dục linh hoạt, cho phép điều chỉnh và cải biến tùy theo đặc điểm lớp học và mục đích sử dụng của giáo viên.

Về lịch sử nghiên cứu, giai đoạn đầu gắn với “Token economy” trong tâm lý học hành vi. Trong thập niên 1960–1970, Ayllon (1970) kế thừa và phát triển hệ thống token economy, trong đó người học nhận token (nắp chai được sơn, phiếu, điểm) khi hoàn thành hành vi/nhiệm vụ và có thể đổi lấy đồ vật hoặc ưu đãi. Sau khi thành công với học sinh khuyết tật trí tuệ, mô hình được triển khai tại trường Tiểu học Milton Avenue (Mỹ) cho học sinh phổ thông và cho kết quả trắc nghiệm chuẩn hóa tích cực so với nhóm đối chứng. Dù xuất phát như công cụ quản lý hành vi, token economy cho thấy tiềm năng GDTC thông qua các yếu tố thu nhập, chi tiêu, lựa chọn tiêu dùng và trải nghiệm quan hệ công sức – phần thưởng trong một hệ thống quy tắc hóa.

Bước chuyển quan trọng tiếp theo là từ token economy sang “Mini-economy” trong GDTC. Day (1986) định nghĩa mini-economy là hình thức dạy học kinh tế, trong đó học sinh tham gia nền kinh tế lớp học để mô phỏng hoạt động kinh tế thực tế: kiếm tiền, chi tiêu tại cửa hàng lớp hoặc phiên đấu giá, nộp đơn xin việc, điều hành doanh nghiệp, nộp thuế và đầu tư. Day cũng phân biệt rõ token economy (tập trung quản lý hành vi) với mini-economy (tập trung dạy nội dung kinh tế).

Ở giai đoạn hiện đại, My Classroom Economy (MCE) do The Vanguard Group phát triển và ra mắt năm 2011 sau khủng hoảng tài chính 2008. Nghiên cứu thực nghiệm RCT của Batty và cộng sự (2020) tại Florida với 1.805 học sinh lớp 4 cho thấy nhóm tham gia MCE có điểm kiến thức tài chính cao hơn khoảng 3% so với nhóm đối chứng (effect size 0.31), tương đương chương trình truyền thống nhưng ít tốn thời gian chuẩn bị hơn. Đến năm 2024, hơn 1,2 triệu học sinh từ mẫu giáo đến lớp 12 ở Hoa Kỳ đã tham gia chương trình miễn phí này, qua đó củng cố tính đúng đắn của hướng tiếp cận mô phỏng “nền kinh tế lớp học” trong GDTC.

Về đặc điểm, dù có nhiều tinh chỉnh theo thời kỳ, các mô hình “nền kinh tế lớp học” nhìn

chung dựa trên các trụ cột: hệ thống tiền tệ lớp học (thường dùng tiền giấy để gần với thực tế và luyện đếm–đổi tiền); hệ thống công việc và tiền lương (mỗi học sinh có nhiệm vụ, trách nhiệm và lương tương ứng như ngân hàng, cảnh sát, thư ký...); hệ thống chi phí bắt buộc (điển hình là tiền thuê bàn học, có thể mua đứt với giá cao hơn); hệ thống thưởng và phạt để khuyến khích hành vi tích cực và hạn chế vi phạm; và hệ thống tiêu dùng thông qua đầu giá lớp học định kỳ hoặc cửa hàng lớp học với giá cố định.

2.3. Xây dựng cấu trúc “Nền kinh tế lớp học” cho học sinh lớp 4 tại Việt Nam

2.3.1. Căn cứ điều chỉnh mô hình My Classroom Economy

Mặc dù mô hình My Classroom Economy (MCE) do The Vanguard Group phát triển đã được chứng minh hiệu quả qua nhiều nghiên cứu thực nghiệm quy mô lớn (Batty và cộng sự, 2020; U.S. Department of the Treasury, 2016), việc triển khai trực tiếp mô hình này tại Việt Nam cần được xem xét và điều chỉnh để phù hợp với đặc thù văn hóa giáo dục và thực tiễn lớp học.

a) Vai trò của giáo viên trong quá trình lĩnh hội kiến thức tài chính

MCE gốc vận hành theo quan điểm “không giảng dạy”, nhấn mạnh học sinh tự lĩnh hội qua trải nghiệm. Tuy nhiên, ở bậc tiểu học, năng lực tư duy phản biện và khái quát hóa kinh nghiệm của học sinh còn hạn chế, nên vai trò sự phạm của giáo viên vẫn rất cần thiết để chuyển hóa trải nghiệm thành tri thức có hệ thống. Vì vậy, mô hình điều chỉnh đề xuất sau một giai đoạn học sinh tích lũy trải nghiệm, giáo viên tổ chức các buổi “Hội thảo chia sẻ” nhằm dẫn dắt học sinh đạt mục tiêu GDTC. Ở đây, giáo viên không thuyết giảng theo kiểu truyền thống mà đặt câu hỏi định hướng, tạo không gian thảo luận để học sinh tự rút ra bài học, sau đó giáo viên chốt lại các nội dung kiến thức, kỹ năng theo chuẩn hóa.

b) Đơn giản hóa hệ thống công việc và vai trò nghề nghiệp

MCE gốc thiết lập nhiều vai trò nghề nghiệp mô phỏng (ngân hàng viên, cảnh sát, thư ký...), có thể khiến học sinh tiểu học bị rối, sa vào hình thức và bỏ lỡ bản chất bài học tài chính. Hơn nữa, với học sinh tiểu học, “công việc” cốt lõi

chính là học tập, nên không nhất thiết phải mô phỏng hệ thống nghề nghiệp người lớn quá phức tạp. Để truyền tải bài học “Thu nhập càng cao thì trách nhiệm càng lớn”, mô hình điều chỉnh tận dụng cơ cấu vai trò sẵn có trong lớp học Việt Nam như lớp trưởng, lớp phó học tập, lớp phó nề nếp và tổ trưởng. Đây là các chức danh quen thuộc, gắn với trách nhiệm thực tế, giúp học sinh tiếp nhận bài học tài chính trong bối cảnh chân thực. Các vị trí được xác định thông qua bầu cử công khai, qua đó phản ánh cơ chế dân chủ, đồng thời giúp học sinh hiểu rằng thu nhập tốt gắn với nỗ lực, đóng góp và sự ủng hộ của cộng đồng, qua đó liên kết bài học tài chính với giáo dục đạo đức.

c) Điều chỉnh hoạt động thuê và mua bàn học

Trong MCE, thuê hoặc mua bàn học nhằm giúp học sinh hiểu về chi phí định kỳ và trách nhiệm tài chính. Tuy nhiên, trong lớp học Việt Nam, sắp xếp chỗ ngồi thường gắn chặt với dụng ý sự phạm của giáo viên (tâm nhin, khả năng học tập, tính cách, quan hệ bạn bè...). Nếu để học sinh tự chọn chỗ ngồi có thể ảnh hưởng tới quản lý lớp và hiệu quả giảng dạy; đặc biệt ở tiểu học, mức tự giác chưa cao có thể dẫn tới chia phe, cô lập học sinh yếu hoặc tăng tình trạng nói chuyện riêng. Vì vậy, mô hình điều chỉnh loại bỏ hoạt động thuê/mua bàn nhằm đảm bảo giáo viên kiểm soát việc bố trí chỗ ngồi theo mục tiêu sự phạm, đồng thời vẫn giữ trọng tâm của GDTC thông qua các cơ chế thu nhập – chi tiêu – thưởng phạt khác.

2.3.2. Cơ sở của việc lựa chọn đối tượng học sinh lớp 4

Việc lựa chọn học sinh lớp 4 để triển khai mô hình “Nền kinh tế lớp học” dựa trên cân nhắc về đặc điểm tâm sinh lý và mức độ sẵn sàng nhận thức đối với hoạt động tài chính. Học sinh tiểu học có thể chia thành hai giai đoạn: đầu tiểu học (lớp 1, 2, 3) và cuối tiểu học (lớp 4, 5). Ở giai đoạn đầu (6–8 tuổi), học sinh chủ yếu làm quen và thích nghi với môi trường học tập; trong khi ở giai đoạn cuối (9–11 tuổi), đặc biệt từ lớp 4, mức độ tự giác tăng lên và tư duy trừu tượng bắt đầu hình thành, dần vượt khỏi tư duy trực quan cụ thể đơn thuần.

Về nền tảng học tập, học sinh lớp 4 đã tích lũy các kỹ năng cơ bản sau ba năm đầu, nhất là

đọc – viết – tính toán; đồng thời quen với quy trình học tập tại trường, có khả năng thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn và làm việc độc lập hoặc theo nhóm dưới sự giám sát của giáo viên. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để các em tham gia mô hình có cấu trúc, theo dõi thu nhập – chi tiêu và rút ra bài học từ trải nghiệm.

Quan trọng hơn, triển khai hiệu quả ở lớp 4 sẽ mở ra khả năng tiếp tục phát triển ở lớp 5 và các cấp học cao hơn theo hướng tăng dần mức độ phức tạp. Khi học sinh đã quen với mô hình cơ bản ở lớp 4, lớp 5 có thể bổ sung các yếu tố tài chính nâng cao như tiết kiệm có lãi suất, vay mượn hoặc đầu tư đơn giản. Kinh nghiệm thành công cũng tạo nền tảng để nhân rộng mô hình trong toàn trường, qua đó góp phần hình thành một văn hóa GDTC toàn diện từ bậc tiểu học.

2.3.3. Cấu trúc mô hình “Nền kinh tế lớp học” cho học sinh lớp 4 tại Việt Nam

Dựa trên yêu cầu điều chỉnh MCE gốc và đặc điểm của học sinh lớp 4, mô hình “Nền kinh tế lớp học” đề xuất cho Việt Nam được xây dựng theo 4 trụ cột.

a) Hệ thống tiền tệ lớp học

Mô hình sử dụng tiền lớp học, sticker hoặc phiếu khen (tùy điều kiện thực tế) như phương tiện trao đổi với ba vai trò: (1) tiền công đền bù cho việc hoàn thành hoạt động học tập và trách nhiệm; (2) phương tiện trao đổi để mua vật phẩm trong cửa hàng lớp học; (3) công cụ đấu giá trong các buổi đấu giá đặc biệt. Token cần trực quan, khó làm giả, dễ quản lý, đồng thời cho phép học sinh tự ghi chép và theo dõi, qua đó hình thành thói quen quản lý tài chính cá nhân ở mức độ phù hợp.

b) Hệ thống việc làm và cơ hội kiếm tiền

Hệ thống thu nhập được thiết kế theo cấu trúc lớp học Việt Nam: thu nhập cơ bản dành cho tất cả học sinh khi hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhấn mạnh thông điệp “học tập là công việc chính”; thu nhập theo chức danh dành cho cán bộ lớp với mức cao hơn để phản ánh nguyên tắc “thu nhập cao hơn đi kèm trách nhiệm lớn hơn”, nhưng chênh lệch không quá lớn nhằm tránh tạo khoảng cách kinh tế trong lớp. Các chức danh được bầu cử công khai và định kỳ. Bên cạnh đó, tiền thưởng khuyến khích thành tích và hành động tốt có tính lan tỏa, cần đa dạng hóa tiêu chí để mọi học sinh đều có cơ hội cải thiện thu

nhập. Tiền phạt áp dụng cho hành vi vi phạm nội quy, song mức phạt không quá nặng để học sinh vẫn có động lực điều chỉnh và tiến bộ.

c) Cửa hàng lớp học và hoạt động đấu giá

Mô hình tạo trải nghiệm ra quyết định tài chính thông qua hai kênh chi tiêu. Cửa hàng lớp học mở theo thời điểm cố định, bán vật phẩm hoặc đặc quyền có giá niêm yết; giá có thể điều chỉnh theo cung – cầu nhằm tạo trải nghiệm về biến động giá. Đấu giá định kỳ (3 tuần/lần hoặc 1 tháng/lần) giúp học sinh trải nghiệm cơ chế cạnh tranh, khan hiếm và giá trị cảm nhận khi người trả giá cao nhất giành được vật phẩm hoặc đặc quyền đặc biệt.

d) Hội thảo chia sẻ định kỳ

Hội thảo chia sẻ là hoạt động thảo luận có định hướng dựa trên trải nghiệm, không phải thuyết giảng. Giáo viên đặt câu hỏi, dẫn dắt để học sinh chia sẻ tình huống đã gặp trong “nền kinh tế lớp học”, tự rút ra kết luận và học hỏi từ bạn bè. Hoạt động này nhằm giúp học sinh khái niệm hóa kiến thức tài chính từ trải nghiệm cụ thể, đảm bảo mọi học sinh tiếp cận nội dung cốt lõi và chuẩn hóa các kỹ năng tài chính cần đạt, đồng thời tăng tính phản tư và khả năng tự điều chỉnh hành vi tài chính của học sinh.

2.4. Thiết kế hoạt động GDTC dựa trên mô hình “Nền kinh tế lớp học”

Trong mô hình “Nền kinh tế lớp học” học sinh chủ yếu học thông qua trải nghiệm thực tế. Các buổi “Hội thảo chia sẻ” định kỳ sẽ khai thác chính những tình huống phát sinh trong quá trình học sinh tham gia các hoạt động kinh tế lớp học để đưa học sinh đến đích là các kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Mỗi buổi Hội thảo chia sẻ kéo dài khoảng 1 tiết học và tuân theo cấu trúc năm bước sau:

Bước 1: Đặt vấn đề từ tình huống thực tế

Giáo viên bắt đầu bằng cách kể lại một tình huống cụ thể đã xảy ra trong nền kinh tế lớp học, hoặc tạo ra một tình huống giả định dựa trên trải nghiệm chung của học sinh. Tình huống này phải chứa đựng vấn đề tài chính liên quan đến mục tiêu học tập của buổi hội thảo.

Ví dụ: “Cô đề ý thấy bạn A tuần trước đã dùng 25 phiếu khen để mua một hộp màu ở cửa hàng lớp học. Đến phiên đấu giá, bạn A chỉ còn lại 30 phiếu khen, trong khi con gấu bông mà bạn

rất mong muốn được đầu giá lên đến 35 phiếu khen. Bạn A rất buồn vì thiếu mất 5 phiếu khen. Các em nghĩ bạn A đã gặp phải vấn đề gì?”

Bước 2: Gọi mở để học sinh chia sẻ trải nghiệm tương tự

Giáo viên đặt câu hỏi: “Các em đã từng đối mặt với tình huống tương tự chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của mình.”

Học sinh lần lượt chia sẻ những trải nghiệm cá nhân, những lúc họ phải chọn giữa hai món đồ, hoặc những lần họ hối hận vì đã chi tiêu vào một thứ và bỏ lỡ cơ hội có được thứ khác. Giáo viên lắng nghe, ghi nhận, và khuyến khích nhiều em tham gia chia sẻ.

Bước 3: Dẫn dắt nhận diện vấn đề

Sau khi nghe học sinh chia sẻ, giáo viên đặt câu hỏi dẫn dắt để giúp học sinh nhận ra bản chất của vấn đề:

“Vậy, khi các em quyết định dùng tiền để mua một món đồ, các em được gì và có khả năng bỏ lỡ điều gì?”

Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận ra rằng: mỗi quyết định chi tiêu đều có hai mặt – cái mình được và cái mình phải từ bỏ. Tiền đã tiêu cho món đồ này sẽ không còn để mua món đồ khác.

Bước 4: Chốt khái niệm và giới thiệu thuật ngữ

Sau khi học sinh đã nhận ra bản chất của vấn đề qua thảo luận, giáo viên chốt lại và giới thiệu thuật ngữ chính thức:

“Những gì các em vừa chia sẻ chính là một khái niệm quan trọng trong tài chính tên gọi là Chi phí cơ hội. Chi phí cơ hội là giá trị của lựa chọn tốt nhất mà ta phải từ bỏ khi đưa ra một quyết định. Khi bạn A chọn mua hộp màu, chi phí cơ hội chính là con gấu bông mà bạn ấy không thể mua được sau đó.”

Giáo viên viết thuật ngữ lên bảng, giải thích rõ ràng, và đưa thêm 1-2 ví dụ để củng cố.

Bước 5: Thảo luận giải pháp và áp dụng

Giáo viên tiếp tục đặt câu hỏi gọi mở để học sinh tự tìm ra giải pháp:

“Vậy các em nghĩ mình cần làm gì để hạn chế ở mức thấp nhất chi phí cơ hội khi chi tiêu?”

Học sinh thảo luận theo nhóm hoặc cả lớp, đưa ra các ý kiến.

Giáo viên ghi nhận tất cả các ý kiến và tổng hợp thành các nguyên tắc hành động cụ thể.

Cuối buổi, giáo viên khuyến khích học sinh áp dụng những bài học này vào thực tiễn trong

“Nền kinh tế lớp học” ở các tuần tiếp theo, và hẹn sẽ theo dõi xem các em có cải thiện cách ra quyết định tài chính hay không.

Dựa trên các mục tiêu giáo dục tài chính cốt lõi cho học sinh lớp 4, mô hình đề xuất một số buổi Hội thảo chia sẻ được tổ chức định kỳ trong suốt năm học (trung bình 1 tháng/buổi):

- Hội thảo 1: “Tiền là gì?”

+ Mục tiêu: Hiểu bản chất của tiền tệ

+ Tình huống: Tại sao chúng ta sử dụng phiếu khen thay vì trao đổi trực tiếp đồ vật? Điều gì xảy ra nếu không có tiền?

- Hội thảo 2: “Tiền từ đâu mà có?”

+ Mục tiêu: Hiểu nguồn gốc lao động của tiền tệ

+ Tình huống: Tại sao một số bạn có nhiều phiếu khen hơn những bạn khác? Ai là người có nhiều tiền nhất trong lớp và tại sao?

- Hội thảo 3: “Em muốn mua gì và em cần mua gì?”

+ Mục tiêu: Phân biệt giữa “muốn” và “cần”

+ Tình huống: Bạn B có 40 phiếu khen. Bạn rất muốn mua một món đồ chơi giá 35 phiếu, nhưng bút chì của bạn đã hết mực và cần mua bút mới giá 10 phiếu. Bạn B nên làm gì?

Các buổi Hội thảo chia sẻ nên được tổ chức định kỳ, lý tưởng là 1 tháng/buổi hoặc sau mỗi 3-4 tuần hoạt động của nền kinh tế lớp học, khi học sinh đã tích lũy đủ trải nghiệm để có thể chia sẻ và thảo luận có ý nghĩa. Thời điểm tốt nhất để tổ chức là sau phiên đầu giá hoặc sau một sự kiện đặc biệt trong nền kinh tế lớp học, khi trải nghiệm của học sinh còn rất mới mẻ và cảm xúc còn rõ nét.

III. KẾT LUẬN

Mô hình “Nền kinh tế lớp học” được đề xuất trong bài viết này theo hướng tiếp cận trải nghiệm “sống với tiền”, cho phép học sinh trực tiếp đưa ra các quyết định tài chính, trải nghiệm hậu quả của các quyết định đó, và rút ra bài học từ chính kinh nghiệm của bản thân. Mô hình được xây dựng dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa học tập trải nghiệm và hướng dẫn có định hướng, phù hợp với đặc điểm giáo dục Tiểu học tại Việt Nam. Đây không chỉ là một công cụ giáo dục tài chính hiệu quả mà còn là một hệ thống quản lý lớp học tích cực, góp phần vào mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển về cả kiến thức, kỹ năng, và giá trị sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ayllon, T., & Barnes, M. (1970). *The token economy: A motivational system for therapy and rehabilitation*. New York: Appleton-Century-Crofts.
- Batty, M., Collins, J. M., O'Rourke, C., & Odders-White, E. (2020). *Experiential financial education: A field study of My Classroom Economy in elementary schools*. *Economics of Education Review*, 78, 102014.
- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*. Hà Nội.
- Day, H. R. (1986). *The mini-economy: Integrating economics into the elementary curriculum*. Indiana Department of Education, Center for School Improvement and Performance.
- European Union/OECD (2023). *Financial competence framework for children and youth in the European Union*.
- Hoa Ánh Tường, Phạm Sỹ Nam, & Nguyễn Thị Bích Ngọc (2023). *Tích hợp giáo dục tài chính trong dạy học chủ đề “Số thập phân” (Toán 6)*. *Tạp chí Giáo dục*, 23(13), 7–11.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Nguyen Thi Thu Hang, & Nguyen Tu Quyen (2022). *Financial education in connection to real life for primary school students in Vietnam*. *International Journal of Education and Social Science Research*, 5(2), 208–217.
- Nguyễn Minh Giang (2020). *Thực trạng giáo dục tài chính cho học sinh tiểu học ở thành phố Hồ Chí Minh*. *Tạp chí Giáo dục*, 481, 43–48.
- Nguyễn Minh Giang, & Võ Trần Nguyệt Chinh (2019). *Thiết kế nội dung và hoạt động giáo dục tài chính trong Hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh*. *HNUE Journal of Science – Educational Sciences*, 64(9), 65–76.
- OECD (2012). *OECD/INFE Guidelines on Financial Education in Schools*.
- Phạm Sỹ Nam (2020). *Giáo dục tài chính thông qua dạy học hàm số trong nhà trường phổ thông*. *Tạp chí Giáo dục*, 480, 21–24.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định 149/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
- Trần Thúy Nga (2022). *Tích hợp giáo dục tài chính trong dạy học môn Toán ở trường Tiểu học: Phân tích từ định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và một số ví dụ*. *Tạp chí Giáo dục*, 22(5), 14–19.
- U.S. Department of the Treasury (2016). *Experiential Financial Capability Education: A Field Study of My Classroom Economy (Research Brief 2016-9.1)*. Center for Financial Security, University of Wisconsin–Madison.